

8 “tuyệt chiêu” tạo ấn tượng cho bài viết

Thầy Trần Lê Duy

Nếu bạn là một nhà diễn thuyết, làm sao để tiếng nói của bạn không lặn vào thình không giữa biển thông tin hỗn độn với vô vàn thanh âm ồn ào làm sao nhăng tâm trí người nghe?

Nếu bạn là một học sinh đi thi, làm sao để người chấm chú ý đến bạn giữa một tỉ bài viết khác?

Thứ bạn cần, là những điểm lóe sáng trong bài viết của mình, những dấu ấn đầy mê hoặc khiến người đọc chấp nhận bỏ thời gian quý giá của họ để đọc hết những gì bạn viết.

Bài viết này sẽ hé lộ cho bạn 8 bí quyết để tạo điểm nhấn cho bài viết

Tuyệt chiêu 1: Trích dẫn danh ngôn

Danh ngôn luôn mê hoặc. Đó là điều các chuyên gia về kĩ năng viết và nghệ thuật hùng biện đều đồng ý.

Danh ngôn là tiếng nói của người nổi tiếng, của người có uy tín và không cần phải nói nhiều hơn về sức thuyết phục từ việc trích dẫn các câu nói của danh nhân.

Trong cuốn *“Thôi miên bằng ngôn từ”*, Joe Vitale đã chỉ ra một đặc điểm tâm lý thú vị: Người ta luôn bị cuốn hút bởi trích dẫn trực tiếp. Dấu ngoặc kép báo hiệu một tiếng nói riêng, một ý kiến, một câu chuyện - một cái gì sống động hơn những câu chữ thẳng đơ trên trang giấy.

Bạn muốn thuyết phục? Hãy tập cách trích dẫn danh ngôn hiệu quả.

Nên chọn danh ngôn như thế nào? Trong cuốn *“Nghệ thuật nói trước công chúng”*, tác giả Nguyễn Hiến Lê đã đề xuất những tiêu chí hữu ích:

Một là, dẫn cho đúng. Không chỉ là đúng về mặt câu từ mà còn phải đảm bảo được cách hiểu đúng trong ngữ cảnh của câu nói. Mọi sự cắt cúp để giành lợi thế cho lập luận của mình đều khó có thể chấp nhận được.

Hai là, lựa những danh nhân mà nhiều người biết – những người mà cuộc đời của họ, thành tựu của họ là một sự bảo chứng vững chắc cho những điều họ nói.

Khi trích danh ngôn cần chú ý:

Mức độ vừa phải và hợp lý. Xét đến cùng đó vẫn là bài viết của bạn, người đọc muốn nghe tiếng nói của bạn chứ không phải của ai khác.

Đừng biến danh ngôn thành món đồ trang trí rườm rà diêm dúa vô nghĩa. Danh ngôn luôn phải đặt trong tương quan với một luận điểm nào đó, luôn được sử dụng nhằm một mục đích nào đó. Hãy nghĩ về điều đó. Đừng trích dẫn như một cái máy.

Một số ví dụ về việc trích danh ngôn hiệu quả:

Ví dụ 1:

Trong bản *“Tuyên ngôn độc lập”*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích dẫn bản Tuyên ngôn độc lập của Mỹ (1776) và Tuyên ngôn Nhân quyền và dân quyền của

Cách mạng Pháp (1971).

“Hỡi đồng bào cả nước,

Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi.

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.”

Việc trích dẫn ở đây đã tạo ra cơ sở pháp lý để làm tiền đề vô cùng vững chắc cho bản tuyên ngôn.

Thứ nhất, từ hai văn bản có tính chấp pháp lý đã được quốc tế công nhận, Bác đã khẳng định rất rõ về “quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” của con người, và hiểu rộng hơn là quyền của dân tộc. Đây là chân lý đã được công nhận và có giá trị pháp lý – tức có tính ràng buộc.

Thứ hai, trích lại hai văn bản trên có tính chất “gậy ông đập lưng ông”, tố cáo thực dân Pháp đang phản bội lại chính lý tưởng của cha ông, tổ tiên chúng.

Thứ ba, việc đặt ngang hàng ba bản tuyên ngôn khẳng định ý thức độc lập và tinh thần dân tộc sâu sắc.

Ví dụ 2:

Để chứng minh cho luận điểm “tác phẩm văn học phải bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống”, người viết đã khiến cho lập luận của mình thuyết phục hơn bằng trích dẫn:

Lục Du đã viết hàng trăm câu thơ, lúc sắp mất trời lại cho con, lời trăng trối mang sức nặng chiêm nghiệm của một hồn thơ tài năng, đi trọn cuộc đời mới thấu hiểu nổi cái lẽ: *“Công phu của thơ là ở ngoài thơ”*. Thì ra, sức nặng của trang thơ,

của những con chữ lại chính ở cuộc đời đầy nắng gió ngoài kia. Nhà thơ phải đến đó, phải tìm đến đó, để ngòi bút viết lên từ thứ mực chưng cất từ chính cuộc đời đầy phức tạp, bộn bề bao thanh âm của mọi số phận. Văn học ra đời từ cuộc sống một cách tự nhiên như đã trở thành quy luật thông lệ, nó quay trở về để khám phá thể hiện lại cuộc sống. Đứa trẻ lớn lên ngày càng một cứng cáp, tự khẳng định mình.

(Trần Văn Toàn)

Tuyệt chiêu 2:

Nối kết với người đọc bằng trải nghiệm cá nhân

Một bài viết không phải chỉ là chuyện sắp chữ đặt câu trên trang giấy, mà bao giờ nó cũng là một cuộc đối thoại. Bạn viết để được lắng nghe, người khác đọc để hiểu điều bạn truyền tải.

Lẽ đương nhiên, dấu ấn cá nhân – yếu tố con người trong bài viết của bạn sẽ thu hút người đọc. Hãy nhớ, bạn không đơn giản là viết, mà bạn đang trò chuyện với người đọc. Nói như nhà phê bình Hoài Thanh, đó là quá trình “lấy hồn tôi để hiểu hồn người”.

Hãy cùng phân tích một số ví dụ để thấy rõ hơn điều này.

Ví dụ 1:

Với đề văn *“Về một tác phẩm văn học đã gọi cho anh (chị) cảm nghĩ sâu sắc nhất trước những vấn đề tu dưỡng và rèn luyện của tuổi trẻ hiện nay”*, người viết đã chọn phân tích bài thơ *“Cuộc chia li màu đỏ”*. Phần sau đây là đoạn nêu cảm nghĩ:

“Tôi nhớ lại một câu thơ:

“Anh đã cùng em yêu “cuộc chia li màu đỏ” mà trong lòng trào lên một niềm xúc động, xen lẫn sự hổ thẹn. Có những người đã dám xa nhau và đã yêu “cuộc chia li màu đỏ”, có những người đã ngã xuống bảo vệ sự thiêng liêng của sắc đỏ ấy, họ biết yêu nhau và yêu đất nước; vậy mà tôi, tôi lại sợ cuộc chia li như thế hoặc tương tự như thế?

Tôi hiểu rằng cũng có bao người như tôi, cũng đã nghĩ và hiểu không đúng về những gì đang diễn ra xung quanh ta... và rồi một hôm nào đó, cũng sẽ được một bài thơ tuyệt diệu như vậy cảm hóa, tôi không còn cảm thấy sợ chia li nữa. Tiếng còi tàu vang lên trong đêm khuya tĩnh mịch không còn gọi cho tôi một nỗi sợ, một nỗi buồn, tôi nghe trong đó tiếng reo vui của những trái tim đang về với trái tim, sự sống đang được trả về với sự sống, và tôi hiểu rằng sự ra đi của cha và các anh tôi có ý nghĩa đặc biệt: nó làm nên con tàu trở về”

(Nguyễn Phương Lan)

Tạo sao đoạn phân tích trên lại thành công? – Bởi trước nhất nó xuất phát từ trải nghiệm, kí ức của người viết. Phần viết thuyết phục ta vì cái thật và cái cảm.

Trong tâm thế một người đọc, trải nghiệm cá nhân là thứ tôi mong chờ nhiều hơn ở người viết khi họ phân tích một tác phẩm. Tôi không chờ đợi những phần thuyết lý khô khan – những điều tôi đã biết rồi, tôi mong muốn một cái gì cảm xúc hơn, sâu lắng hơn, chân thật hơn.

Đề thi học sinh giỏi quốc gia những năm gần đây đều có câu mệnh lệnh “từ trải nghiệm văn học của anh chị”, “từ quá trình đọc văn và cảm văn của anh chị”. Tôi nghĩ người ra đề cũng mong chờ được nhìn thấy trải nghiệm cá nhân trong bài viết. Cũng tương tự như vậy, hãy xem tiếp các ví dụ sau.

Ví dụ 2:

Tôi đã giao cho học sinh của mình bài tập viết về “tác phẩm nghệ thuật truyền cho em cảm hứng sống”. Sau đây là trích đoạn bài viết về truyện ngắn “Mẹ điên” của Huỳnh Bích Ngân, một học sinh chuyên Toán.

Câu chuyện kết thúc theo một cách bi ai cho cả nhân vật lẫn người đọc như tôi. Nhớ lại đã biết bao lần cái ngông cuồng của tuổi trẻ chúng tôi đánh thẳng vào tấm lòng người mẹ, ấy mẹ mà mẹ vẫn bỏ mặc, mẹ vẫn một lòng yêu thương những đứa con của mình. Cũng chẳng đếm nổi bao lần tôi gào lên với mẹ chỉ vì bà đòi hỏi ở tôi quá nhiều, bà bắt tôi phải học thế này, phải học thế kia, bà không cho tôi làm cái này, ép tôi làm cái nọ. Nhưng tôi đã hiểu, sau khi đọc “Mẹ điên” xong tôi đã thấm thía cái gọi là là sự chờ mong, người mẹ chờ mong ở con họ không phải là sự báo hiếu, là tiền bạc mà con cái chu cấp cho họ sau này mà cái họ mong muốn là con họ có thể thành công, cho dù có phải vào vai ác bao lần, để con có thể tự đứng vững trên chính đôi chân của chúng mà không cần sự thương hại của bất kì, tất cả cũng chỉ vì con họ được sống tốt. Cũng ở “Mẹ điên”, vào những trang cuối cùng của sách, trái tim của người đọc chúng tôi lại một lần nữa khóc òa bởi những dòng nhật kí của mẹ, dù gần gũi nhưng sao lại thấy như quá xa, có lẽ bởi vì con chưa hiểu hết được mẹ.

Ví dụ 3:

Một mở bài thu hút nhờ trí tưởng tượng bay bổng.

Giấc mơ thường đem đến cho chúng ta những điều kì diệu. Đúng vậy. Có lần tôi đã mơ thấy mình lạc vào miền không gian thơ. Đong đầy trong nước mắt tôi là biếc của bầu trời xanh, ánh sáng của những vì sao đêm long lanh như chẳng bao giờ tắt. Lắng tai nghe tôi thấy du dương của những bản “Nguyệt cầm”, của những con sóng khát khao ngàn năm không thỏa. Thơ có họa, có chạm khắc, và có nhạc. Đó chỉ là một giấc mơ? Không! Bản chất thực của thơ ca là vậy. Nói như Sóng Hồng: “Thơ là thơ, đồng thời là họa, là nhạc, là chạm khắc theo một cách riêng”.

(Tạ Thanh Hương)

Như vậy, để cá thể hóa bài viết, việc bạn cần làm là bày tỏ những trải nghiệm cá nhân, kí ức cá nhân, cảm xúc cá nhân. Thực chất là kết hợp yếu tố tự sự và biểu cảm vào bài viết.

Tuy nhiên, cách viết này sẽ trở thành bẫy chết người nếu mắc lỗi sau:

1) Chia sẻ một trải nghiệm không thật.

Sẽ thật giả tạo nếu bạn bịa tạc câu chuyện chỉ để thu hút sự chú ý của người khác. Người đọc sẽ ngay lập tức từ bỏ bạn nếu họ phát hiện bạn lừa dối. Tôi đã từng đọc được một bài viết của học sinh giỏi mượn gần như y nguyên đoạn cảm xúc phân tích “Cuộc chia li màu đỏ” đã dẫn ở trên – và đã bỏ ngay không đọc tiếp vì thấy quá phản cảm.

Trải nghiệm cá nhân là một điều vô giá của cuộc sống, hãy chia sẻ chứ đừng lợi dụng.

2) Quá sa đà vào kể lể.

Đừng chia sẻ trải nghiệm để thỏa mãn cái tôi cá nhân. Bạn sẽ cảm thấy thế nào khi đối diện với một người cứ mãi ba hoa về bản thân họ mà không quan tâm gì đến người nghe? Đừng trở thành một người nhiều lời, huyên thuyên và lạc lõng ngay trong chính bài viết của chính mình.

Từ khóa quan trọng là KẾT NỐI.

Hãy kết nối trải nghiệm với mục đích viết (bạn viết là để thuyết phục người

đọc chứ không phải để thỏa mãn bản thân), hãy kết nối trải nghiệm với hệ thống nội dung (góp phần làm sáng rõ và tăng tính thuyết phục cho các luận điểm), hãy kết nối trải nghiệm với người đọc (Họ có cần biết điều này không? Những điều ta sẽ bày tỏ tác động đến họ thế nào?).

Tuyệt chiêu 3: Diễn đạt giàu hình ảnh

Hình ảnh có ngôn ngữ riêng của nó. Ngôn ngữ cũng là hình ảnh theo một cách riêng.

Ngôn từ không chỉ gọi trong tâm trí ta một khái niệm, mà còn lóe lên đầy mê hoặc thế giới của những hình ảnh.

Những gì trừu tượng sẽ nhanh chóng trôi qua trong tâm trí người đọc, nhưng những hình ảnh sống động và ấn tượng thì không. Chúng neo lại trong trí nhớ cùng với thông điệp và cảm xúc mà chúng truyền tải.

Có thể tạo ra những câu văn giàu hình ảnh bằng biện pháp so sánh. Có thể xem các ví dụ sau:

Ví dụ 1:

Cuộc sống xung quanh ta không bao giờ phẳng lặng mà luôn luôn sôi động. Cũng như mặt biển, nhiều lúc êm ả và thanh thản nhưng trong lòng nó luôn là những đợt sóng ngầm. Là một hình thái ý thức xã hội, văn nghệ lại trở về nơi sinh ra nó để góp phần khám phá, hiểu biết và sáng tạo đời sống. Nghĩ về văn học và hiện thực đời sống, trong truyện ngắn “Trăng sáng”, Nam Cao viết: “Chao ôi...”. Khi đáp lời báo Ngày nay của Tự lực văn đoàn, Vũ Trọng Phụng đã nói: “Các ông...sự thực ở đời”. Và ở tác phẩm Đời thừa, Nam Cao cho rằng, một tác phẩm có giá trị khi tác phẩm ấy “chứa đựng... gần người hơn”.

[...] Cuộc sống là một vườn hoa đầy hương sắc. Như những con ong cần mẫn đi làm mật cho đời, nhà văn không chỉ đem đến cho người đọc một nội dung có tính thông điệp mà còn mong muốn tác phẩm của mình có sức mạnh làm rung động hàng triệu tâm hồn. Muốn thế phải làm cho người ta tin, mà chỉ tin được nhờ ở sự chân thực. Đó là lí do đơn giản để Nam Cao cho rằng nghệ thuật cần và không nên là ánh trăng lừa dối. Ánh trăng cao xa, huyền ảo và thơ mộng thật nhưng làm sao nó có thể lại là sự phản quang của cuộc đời chủ yếu là đói rét, bệnh tật và bất công.

(Phạm Bích Thủy)

Biện pháp ẩn dụ khiến câu văn sống động và thu hút hơn.

Ví dụ 2:

Đã bao lần tôi băn khoăn tự hỏi: điều gì khiến mỗi tác phẩm văn học mang hình một chiếc lá thả mình vào dòng chảy miên viễn của thời gian? Một cốt truyện li kì, hấp dẫn? Một vần thơ sâu chảy tự tâm hồn? Để rồi một ngày kia khi tìm đến với những lời tri kỉ của Nguyễn Đình Thi tôi chợt hiểu rằng đáng giá của mình ấy chính là những sáng tạo mới mẻ, độc đáo về cách nhìn, tình cảm của người nghệ sĩ trong tác phẩm. Tác phẩm văn học lớn hấp dẫn người đọc bởi cách nhìn nhận mới, tình cảm mới, về những điều, những việc ai cũng biết cả rồi.

(Hoàng Quỳnh Nga)

Ví dụ 3:

Cuộc sống mênh mông và kì diệu làm sao! Cuộc sống là nơi cung cấp chất liệu cho thơ. Thơ ca bắt nguồn từ cuộc sống, nên thơ bao giờ cũng chứa đựng bóng hình cuộc sống, bóng hình con người. Thơ ca là nơi con người gửi gắm tâm tình, ước mơ, khát vọng, những băn khoăn, rạo rực, ưu tư. Thơ không thể tách khỏi cuộc đời. Cuộc đời ban truyền nguồn nhựa sống mãnh liệt cho thơ và thơ nở hoa làm đẹp cuộc đời, cống hiến cho con người những phút giây tuyệt vời lắng đọng nhiều nỗi suy tư. Đến với thơ, người đọc trước hết sẽ bắt gặp tâm tư, nỗi lòng của người cầm bút, sau đó sẽ gặp chính tâm tư của mình bởi thơ là “tiếng nói đồng ý, đồng tình, đồng chí”.

Cùng với văn chương, thơ ca trở nên những nhịp cầu vô hình dẫn dắt những tâm hồn đến với tâm hồn, những trái tim đến với trái tim để con người cùng chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, ước mơ, hy vọng.

Cần lưu ý gì khi viết những câu văn có hình ảnh?

Hình ảnh cần chính xác, phù hợp. Giữa hai đối tượng so sánh phải có mối liên hệ hợp lý. Tránh so sánh khập khiễng, gượng ép.

Hình ảnh cần đảm bảo tính thẩm mỹ, giàu ý nghĩa, tránh cảm giác phản cảm.

Hình ảnh cần sáng tạo và mới mẻ, tránh sáo mòn, công thức.

Tuyệt chiêu 4: Vận dụng các biểu tượng

Hãy đọc thật chậm, và nghiền ngẫm đoạn trích sau:

Cũng như những người Do Thái phải lưu lạc muôn phương gặp nhau, lúc chia tay sẽ nói: *“L’shanah haba’ah b’Yerushalayim!”* (Sang năm gặp nhau ở Jerusalem), *“Hẹn ngày mai gặp lại Hoàng Sa”* sẽ thao thức trong mỗi buồng tim của mỗi con dân đất Việt như một vết thương nhắc nhớ!

Loài ngọc trai mỗi khi mang vết thương, từ vết thương ấy sẽ kết tinh thành viên ngọc quý. Với người dân Việt, mỗi ngày Hoàng Sa còn chưa trở về với đất Mẹ là mỗi ngày còn cảm thấy nhức nhối trong trái tim mình!

Từ vết thương Hoàng Sa, chúng ta đã tự kết tinh trong chính tim ta một viên ngọc có tên là lòng yêu nước.

Từ vết thương Hoàng Sa, mỗi người dân nước Việt kết tinh được viên ngọc của tình yêu dân tộc, của sự đồng tâm nhất trí trước dã tâm của ngoại bang! Ngọn đèn bão trên tay tượng đài người mẹ ngóng vọng Hoàng Sa sẽ sáng lên, như ánh lửa, như viên ngọc, nhắc nhở mỗi con dân đất Việt hãy nói cùng nhau:

“Hẹn ngày mai gặp lại Hoàng Sa!”

“Hẹn ngày mai gặp lại Hoàng Sa!”

“Hẹn ngày mai gặp lại Hoàng Sa!”.

(*“Hẹn ngày mai gặp lại Hoàng Sa!”*, Lê Đức Dục)

Đoạn trích trên truyền cho bạn cảm xúc gì? Điều gì khiến bạn chú ý nhất? Những hình ảnh nào còn đọng lại trong tâm trí bạn đến giờ phút này, ngay cả khi đã đọc xong bài viết?

Có phải đó là hai hình ảnh: Hình ảnh ngọc trai và hình ảnh tượng đài người mẹ ngóng vọng Hoàng Sa?

Hình ảnh ngọc trai tượng trưng cho những vết thương và những vẻ đẹp của người Việt Nam: vết thương mất một phần lãnh thổ và vẻ đẹp của tình yêu nước bất diệt.

Hình ảnh người mẹ ngóng vọng Hoàng Sa đau đáu như tiếng gọi của Tổ quốc

và như một lời thề xương máu “Hẹn mai gặp lại Hoàng Sa!” – một ngày giành lại toàn vẹn lãnh thổ.

Hai hình ảnh trên chính là những biểu tượng. Và bằng cách sử dụng hai biểu tượng, tác giả đã kết thúc bài viết trong xúc cảm lắng đọng, để lại ấn tượng khó quên cho người đọc.

Biểu tượng là những đối tượng đại diện cho đối tượng khác, là những đối tượng có tính biểu trưng. Ngọn lửa Prometheus tượng trưng cho sự khai minh nhân loại, gót chân Achilles tượng trưng cho điểm yếu chết người, ngọc trai – giếng nước là cặp biểu tượng gợi đến bi kịch mất nước do Mị Châu nhẹ dạ cả tin, đồng thời cũng tượng trưng cho tấm lòng nhân đạo của nhân dân, muốn chiêu tuyết linh hồn kẻ vô tình làm lỗi...

Có vô vàn biểu tượng quen thuộc đã tồn tại trong văn hóa nhân loại.

Việc vận dụng khéo léo biểu tượng vào bài viết sẽ tạo điểm nhấn và sự sâu lắng. **Bởi đằng sau mỗi biểu tượng là một câu chuyện. Biểu tượng bao giờ cũng nói nhiều hơn chính bản thân nó.**

Bây giờ, hãy thử tìm biểu tượng trong những ngữ liệu sau:

(1) Pho tượng nhân sư Ai Cập có ý nghĩa rất đặc biệt: ở dưới là mình sư tử, ở trên là đầu người vươn cao đón ánh mặt trời. Phải chăng đó là thông điệp ngàn năm của người xưa về cuộc đấu tranh nội tại giữa phần người và phần con, giữa bóng tối và ánh sáng, giữa thiện và ác trong mỗi con người?

Biểu tượng: Nhân sư

Ý nghĩa: Cuộc đấu tranh nội tại giữa thiện – ác, ánh sáng – bóng tối, bản năng – nhân tính...

(2) Người Ai Cập vẫn lưu truyền huyền thoại về phượng hoàng lửa. Chim phượng hoàng lửa làm tổ ở đỉnh núi cao nhất bằng những cành quế thơm. Cứ 300 năm phượng hoàng lửa lại trầm mình đau đớn trong lửa đỏ để tự đốt mình thành tro, và rồi từ trong đồng tro tàn, phượng hoàng lại hồi sinh trẻ trung rực rỡ hơn xưa.

Biểu tượng: Phượng hoàng lửa

Ý nghĩa: -Sự đau đớn để tái sinh

-Vượt qua khó khăn thử thách để trưởng thành

-Vượt qua chính mình để sáng tạo

(3) Nghệ sĩ ba lê nổi tiếng Anna Pavlova đã nuôi dưỡng đam mê nghệ thuật của mình đến những giây phút cuối đời. Trước khi trút hơi thở cuối cùng, bà yêu cầu người ta mặc cho bà bộ váy bà vẫn mặc khi biểu diễn vở Cái chết của con thiên nga. Vào đêm diễn ra buổi biểu diễn tiếp theo của bà trên sân khấu ở Hague, người ta để duy nhất một chiếc đèn chiếu tỏa ánh sáng xuống một điểm dành cho diễn viên ba lê để tưởng nhớ Anna Pavlova. Vòng tròn ánh sáng trông không như muốn nói lên rằng: Sân khấu ba lê thế giới đã chịu một mất mát lớn lao như thế nào khi phải vĩnh biệt nữ hoàng của nó.

Biểu tượng: Ánh đèn chiếu lên khoảng trống của sân khấu để tưởng niệm Anna Pavlova

Ý nghĩa: -Sự mất mát không thể bù đắp được trong cái chết của người nghệ sĩ

(4) Paris sau ngày thứ sáu đen tối sẽ lại là Paris thành phố tình yêu, đúng như những ca từ mà huyền thoại âm nhạc Edith Piaf đã cất lên trong bài “Sous le ciel de Paris” (Dưới bầu trời Paris) rằng: “Nhưng bầu trời Paris sẽ không đen tối dài lâu, cầu vồng sẽ hiện ra như một lời tạ lỗi”.

Bởi vì, hôm nay, giữa sự hỗn loạn, tôi đã nghe bản La Marseillaise, quốc ca Pháp vang lên trên sân Stade de France. Cổ động viên trận Pháp - Đức đã hát vang trên đường rời sân vận động, để ngăn dòng nước mắt, để nâng đỡ những bước chân.

Không ai biết liệu có còn một quả bom nào nữa đang chờ họ. Nhưng tôi tin, cầu vồng sẽ hiện ra vì Paris biết xua tan nỗi sợ.

(Paris không sợ hãi – Hoàng Phương)

Biểu tượng: Cầu vồng trên bầu trời Paris

Ý nghĩa: Niềm lạc quan và tinh thần bất khuất của người dân Paris nói riêng, nhân loại nói chung

(5) Trong truyện ngắn “Mưa mặt nạ”, nhà văn Nhật Chiêu đưa ra hình ảnh cả

ngôi làng không còn biết mình là thật hay giả khi đeo những chiếc mặt nạ từ trên trời rơi xuống. Từ đó, họ đánh mất mình và sống cuộc đời của người mặt nạ. Mặt nạ vật chất, như chiếc iPhone, như xe SH, sẽ trở thành mặt người khi ta cho phép chúng làm vậy.

Bạn chọn mặt nào cho hôm nay?

(Nguyễn Khắc Giang)

Biểu tượng: Mặt nạ

Ý nghĩa: -Vật chất là những gì ngoài thân, nhưng nếu ta quá phụ thuộc vào chúng ta sẽ đánh mất chính mình.

Hãy thử nghĩ tiếp xem: Những biểu tượng này sẽ được vận dụng thế nào trong bài viết?

Đó có thể là cách mở và kết thúc đầy sâu lắng, ấn tượng.

Đó có thể là những liên hệ sâu sắc để làm bật lên hệ thống luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng.

Những điều cần lưu ý:

1) Phần tái hiện biểu tượng luôn phải được viết ngắn gọn, súc tích nhưng phải đảm bảo truyền tải được đầy đủ nội dung biểu tượng. Không phải người đọc nào cũng biết ý nghĩa biểu tượng bạn đang nói tới.

2) Biểu tượng phải liên quan và phải được kết nối tới vấn đề bạn đang trình bày.

Tuyệt chiêu 5: Vận dụng cấu trúc điệp

Hãy gặp lại một nhân vật quen thuộc của tuổi thơ chúng ta:

Nếu bạn từng xem phim về cậu chàng, thì hãy thử nói xem: Điều bạn nhớ nhất về gã sói này là gì?

“Nu, pa-ga-chi” (Thỏ, hãy đợi đấy) – một vài giây ngờ ngợ và giờ đây bạn nghe văng vẳng đâu đây trong tâm trí câu nói này.

Đúng vậy, đó là câu nói mà tên sói nhắc đi nhắc lại qua tất cả các tập phim. Sự lặp lại ấy đã in dấu trong tâm trí bạn từ những ngày thơ ấu như thế đó.

Tuyệt chiêu 6: Dồn dập những câu hỏi

Ở phần đầu, tôi đã nhấn mạnh với bạn rằng viết thực chất là một quá trình giao tiếp, và mỗi bài viết thực ra là một cuộc đối thoại. Chắc bạn còn nhớ?

Không thể có một cuộc đối thoại nếu người viết chỉ thao thao bất tuyệt về các ý tưởng của chính mình. Không thể có một cuộc đối thoại nếu bài viết đóng kín cửa không để chỗ cho người đọc suy nghĩ. Xét cho cùng, ai thêm quan tâm đến những giáo điều mà kẻ khác nhồi nhét vào đầu mình?

Để làm nên một cuộc đối thoại hấp dẫn, bạn cần biết cách đặt ra những câu hỏi.

Hãy thử xem những mở bài sau:

Có ai đọc truyện ngắn của Thạch Lam mà không khỏi “rùng mình” trước cơn gió lạnh đầu mùa – cơn gió Thạch Lam? Có ai không một lần ngẩn ngơ, bồi hồi trước những lời văn như được chắt chiu từ hương hoàng lan của cuộc đời bình dị? Có ai quên được sức ám ảnh của bóng tối và ánh sáng, của khát vọng sống mãnh liệt trong truyện của ông? Tôi đang đi trên con đường chỉ chít những dấu chân, con đường vang vọng tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều, con đường đến với Hai đứa trẻ.

(MB Đề “Sức hấp dẫn từ truyện ngắn HDT của TL – Đỗ Phương Thùy
– Tài liệu chuyên văn 3)

Đã bao lần tôi băn khoăn tự hỏi: điều gì khiến mỗi tác phẩm văn học mang hình một chiếc lá thả mình vào dòng chảy miên viễn của thời gian? Một cốt truyện li kì, hấp dẫn? Một văn thơ sâu chảy tự tâm hồn? Để rồi một ngày kia khi tìm đến với những lời tri kỉ của Nguyễn Đình Thi tôi chợt hiểu rằng dáng lá chao mình ấy chính là những sáng tạo mới mẻ, độc đáo về cách nhìn, tình cảm của người nghệ sĩ trong tác phẩm. Tác phẩm văn học lớn hấp dẫn người đọc bởi cách nhìn nhận mới, tình cảm mới, về những điều, những việc ai cũng biết cả rồi.

(Hoàng Quỳnh Nga – tài liệu chuyên văn 3)

Sự lôi cuốn của những mở bài trên chính là những câu hỏi liên tục vang

vọng. Đó là chức năng của câu hỏi – những khoảng lặng bạn tạo ra để người đọc có thể tham gia vào bài viết của bạn. Đương nhiên bạn cũng đã biết có hai loại câu hỏi:

Câu hỏi chính danh: Câu hỏi đòi hỏi câu trả lời.

Câu hỏi tu từ: Câu hỏi đặt ra để khẳng định, để phủ định, để bộc lộ cảm xúc... Để tô đậm hiệu quả của câu hỏi, thường người viết sẽ tạo ra kết cấu trùng điệp các câu hỏi. Câu hỏi sau nối tiếp câu hỏi trước và cứ thế tăng cấp. Cách viết này xoáy sâu vào tâm trí người đọc những băn khoăn suy tưởng của người viết, thôi thúc người đọc đáp lại.

Nhưng đôi lúc, chỉ cần một câu hỏi được đặt đúng chỗ, đoạn văn đã trở nên thật gọi cảm:

Nếu mặt trời tắt nắng, nếu trái đất ngừng quay, nếu cây không nở hoa, nếu tế bào không tự nhân đôi, thì phôi thai sẽ chỉ là phôi thai. Trái tim ta chỉ là ý nghĩa vu vơ bởi vì tế bào quá nhỏ. Và ta có thể yêu nhau không? Điều ấy có nghĩa là sự sống rất mơ hồ. Không ai trả lời được hoặc không dám khẳng định vào cái tất yếu tự nhiên. Đặt ra một giả định, để những câu hỏi chơi trò chơi tung hứng, từ đó Xuân Quỳnh đưa ra quan niệm về thơ ca của mình trong bài thơ Nếu ngày mai em không làm thơ nữa.

(Lê Hồng Minh – tài liệu chuyên văn 3)

Hãy tập đặt câu hỏi, không chỉ trong bài viết của mình. Bởi câu hỏi chính là chìa khóa của tư duy. Nó thôi thúc ta kiếm tìm những điều ta chưa biết. Nó nhắc ta hoài nghi và kiểm chứng. Hỏi và chỉ bằng cách hỏi – ta mới dần tiệm cận chân lý. Nhà văn Ý nổi tiếng Claudio Magrid đã từng nói:

“Văn chương không cần những câu trả lời mà nhà văn đem lại, văn chương chỉ cần những câu hỏi mà nhà văn đặt ra, mà những câu hỏi này, luôn rộng hơn bất kì câu trả lời tường tận, cặn kẽ nào”.

Vậy ta cần lưu ý điều gì khi đặt câu hỏi trong bài viết?

Thứ nhất, hãy chắc chắn rằng câu hỏi đó liên kết đến chủ đề mình đang viết.

Thứ hai, hãy chắc chắn rằng câu hỏi đó có vấn đề và đáng để hỏi.

Thứ ba, hãy chắc chắn rằng câu hỏi bạn đặt ra là điều người đọc quan tâm,

nếu không họ sẽ không đáp lại.

Thứ tư, nếu đặt câu hỏi để bộc lộ cảm xúc, hãy đảm bảo viết cho thật tự nhiên và chân thực.

Ý tôi là, bạn sẽ cảm thấy thế nào nếu một người cứ hỏi những câu hỏi tủn mუნ vụn vặt, những câu hỏi đương nhiên ai cũng biết và tệ hơn là cứ lặp đi lặp lại những câu hỏi đó?

Nếu bạn không còn nghi ngờ gì về vấn đề này nữa, hãy luyện tập thôi.

Tuyệt chiêu 7: Vận dụng cấu trúc tương phản

Khái niệm “tương phản” bắt nguồn từ hội họa. “Tương phản” là một nguyên tắc vàng của mọi họa sĩ thiên tài. Vậy “tương phản” là gì?

Hãy xem bức tranh “Trường học Athens” của danh họa Rafael:

Bức tranh là tổng hòa của rất nhiều phép tương phản

Tương phản về màu sắc: Bầu trời đằng sau màu xanh tạo cảm giác xa xôi, bức tường phía trước màu vàng ấm tạo cảm giác gần gũi.

Tương phản về đường nét: Đường cong của mái vòm tương phản với đường thẳng của sàn và các bậc thang.

Tương phản về nội dung: Có thể thấy chính giữa bức tranh là hai triết gia Platon (trái) và Aristote (phải).

Platon giơ tay lên trời khẳng định học thuyết của mình: thế giới này chỉ là bóng ảnh của đáng siêu nhiên như thần linh hay thậm chí cái đẹp.

Trong khi Aristote giơ tay ra phía trước khẳng định chính thế giới này mới là nguồn gốc của cái đẹp, kinh nghiệm và trí tuệ. Chính thế giới này mới cần được nghiên cứu và nghiền ngẫm.

Hai tư tưởng đối lập, hai màu sắc đối lập, hai tạo hình đối lập – đó là cách mà Rafael khắc họa hai triết gia quan trọng nhất của triết học Hy La cổ đại.

Đến đây, bạn đã có ý niệm gì để trả lời cho câu hỏi:

“Thế nào là tương phản?”

Tương phản là một thủ pháp nghệ thuật, một nguyên tắc thẩm mỹ trong đó người nghệ sĩ đặt cạnh nhau các yếu tố đối lập để tạo ấn tượng, truyền tải thông điệp.

Tương phản tồn tại ở khắp nơi trong cuộc sống của chúng ta. Tương phản chính là cuộc sống. Hãy thử tìm sự tương phản trong các bức hình sau.

Phép tương phản luôn khiến ta không thể rời mắt khỏi những bức ảnh. Phép tương phản luôn tác động mạnh vào thị giác và tâm trí chúng ta. Chúng tôi đậm ấn

tượng về sự khác biệt, sự đối lập, sự đa dạng. Chúng xua đi sự nhàm chán.

Hãy biến bài văn của bạn thành một bức tranh bằng ngôn từ. Hãy sử dụng thủ pháp tương phản.

Ngay trong những ví dụ dưới đây, chắc chắn bạn sẽ rất hào hứng khi nhìn thấy phép tương phản tỏa sáng như thế nào trong những câu văn.

Ví dụ 1: Một lời bình đầy ấn tượng về câu thơ “Đê đầu tư cổ hương” (Tĩnh dạ tứ, Lý Bạch).

Năm xưa, một chàng trai trẻ đầy sức sống ngắm trăng trên núi Nga Mi thì chỉ thoáng một chớp mắt, hình ấy ấy đã thuộc về quá khứ, thuộc về dĩ vãng quá xa mờ. Người con xa quê thấy lòng mình chùng xuống, ngoảnh đi ngoảnh lại thoát đã mười mấy năm ròng, giờ đây, đứng trước đất trời trong cảnh trăng vời vọi, bao hình ảnh ngày xưa tái hiện về, dồn dập, nén chặt, chất chứa... như một đoạn phim quay chậm. Quá khứ, hiện tại, quê nhà, quê người, thành công, thất bại, hy vọng, thất vọng, thân thế, sự nghiệp, tất cả như đan xen, như hòa quyện vào nhau, trĩu nặng trong tư thế của một con người cúi đầu mà tâm hồn quay quắt nhớ.

(Bài viết đạt điểm tối đa của học sinh Nguyễn Ngọc Diệp

– Tuyển tập những bài văn hay lớp 9)

Ví dụ 2: Một nhận xét về phong cách “ngất ngưởng” của Nguyễn Công Trứ.

Ông tự biết mình phải sống kiếp chim lồng và biết cách thích nghi, biết cách tìm tự do trong khuôn khổ, biết cách chịu trận trong vòng cương tỏa, biết cách thỏa hiệp với cường quyền, biết cách sống chung giữa chốn trần ai, biết cách làm xiếc giữa những thách đố, biết cách hét lên tiếng oanh vàng trong trời buộc, biết cách mở rộng đường biên trong những ghét ghen, biết cách tìm vui trong danh lợi, biết cách chủ động tìm ra niềm hoan lạc trong cõi đời nhiều hiểm họa, bon chen... Trong chừng mực nhất định, ông tỉnh táo trong cuộc say, đứng cao hơn các chữ Xuất - Xử - Hành - Tàng - Danh - Lợi - Thành - Bại - Vinh - Nhục - Cùng - Thông - Được - Mất - Ân - Oán - Khen - Chê, gián cách mình với thói thường và cao đạo bảo toàn khí tiết.

(Nhà Nho Nguyễn Công Trứ với Phật giáo, PGT.TS Nguyễn Hữu Sơn)

Rất thú vị, phải không? Tuy vậy, đừng lầm tưởng rằng tương phản là việc đặt

câu có các từ trái nghĩa. Không hẳn như vậy. Trong một bài văn nghị luận, sức mạnh của phép tương phản nằm ở chỗ nó tô đậm các ý tưởng đối lập và đóng đinh ý tưởng vào tâm trí người đọc.

Ví dụ 3: Tác giả đã sử dụng phép tương phản một cách tài tình để **nhấn mạnh vào thực trạng thật giả lẫn lộn của xã hội**, qua đó đưa ra lí giải tại sao trong cuộc sống chúng ta dễ dàng thỏa hiệp với cái dối trá.

“Tôi tự hỏi: Có cái gì đơn giản hơn sự thật? Và có gì dễ biến mất hơn sự thật?

Bàn tay là thật - nhưng cái bắt tay có thể là giả dối.

Đôi mắt là thật - nhưng giọt nước mắt có thể là giả dối.

Trình độ là thật - nhưng bằng cấp có thể là giả dối.

Cái thật có giá trị tự thân, nhưng cái giả dối mang lại nhiều lợi ích hơn.

Giữ giá trị hay chạy theo lợi ích, đó là mâu thuẫn mà con người luôn phải đấu tranh.

Trước hết là tự đấu tranh. Nhưng có nhiều khi, chúng ta cảm thấy cô đơn trong cuộc đấu tranh cho sự thật ấy.”

(Gia Hiền)

Ví dụ 4: Sự sắp xếp các “mảng màu đen trắng” để thức tỉnh người đọc về giá trị của cuộc đời vốn mong manh, ngắn ngủi này. Hãy thử xác định những sự tương phản ấy.

“Quán nhậu mỗi ngày thường diễn ra hai hình ảnh khác biệt: nhiều người nhậu thả ga với hóa đơn vài triệu đồng; nhưng có người cố gắng hát, biểu diễn xiếc, nhảy múa... chỉ với mong muốn bán được mấy cây kẹo giá vài nghìn đồng.

Hằng đêm, trong khi nhiều bạn trẻ miệt mài luyện game, làm “anh hùng bàn phím”, thì ở nhiều vùng quê, những học sinh nghèo đang cặm cụi học bài bên ánh đèn dầu hiu hắt.

Bất kỳ lúc nào, chỉ cần cãi vã với người yêu là nhiều bạn trẻ sẵn sàng nhảy lầu, nhảy cầu bỏ đi mạng sống. Có lẽ họ không nghĩ đến tại những bệnh viện, bao thân phận người cầu mong không mắc những căn bệnh hiểm nghèo, họ chỉ ước sao được sống thêm một ngày, dẫu có đói nghèo cũng chấp nhận. Nhưng ước mong đó

chẳng thành sự thật...

Cuộc sống luôn có những gam màu khác biệt, có những mảng sáng tối đối nghịch nhau như thế. Nhưng khi còn trẻ, chắc hẳn chúng ta thường chỉ nhìn thấy vẻ đầu của những câu chuyện tôi kể. Và vô tình phí phạm thời gian, tiền bạc, sức khỏe và đánh mất rất nhiều điều.”

(Ánh Huệ)

Cuối cùng, để nhìn rõ hơn về sức mạnh của biện pháp tương phản, hãy thử xem luật sư George Graham Vest đã sử dụng tương phản như thế nào trong phần mở đầu “Bài diễn văn hay nhất thế kỉ” - bài diễn văn đã giúp thân chủ ông chiến thắng trong vụ kiện, giành lại công bằng cho chú chó bị người hàng xóm giết chết.

Người bạn tốt nhất mà con người có được trên thế giới này có thể có một ngày nào đó hoá ra kẻ thù quay ra chống lại ta. Con cái mà ta nuôi dưỡng với tình thương yêu hết mực rồi có thể là một lũ vô ơn. Những người gần gũi, thân thiết ta nhất, những người gửi gắm hạnh phúc và danh dự có thể trở thành kẻ phản bội, phụ bạc lòng tin cậy và sự trung thành. Tiền bạc mà con người có rồi sẽ mất đi. Nó mất đi đúng vào lúc ta cần nó nhất. Tiếng tăm của con người cũng có thể tiêu tan trong phút chốc bởi một hành động dại một giờ. Những kẻ phủ phục tôn vinh ta khi ta thành đạt có thể sẽ là những kẻ đầu tiên ném đá vào ta khi ta lỡ vận. Duy có một người bạn không bao giờ rời bỏ ta, không bao giờ tỏ ra vô ơn hay trắc trở, đó là con chó của ta.

Trước hết, có thể dễ dàng nhận ra sự tương phản giữa những con người bội bạc, những giá trị phù phiếm và một chú chó trung thành. Cách diễn đạt này gây bất ngờ với rất nhiều câu trùng điệp ở trên như một sự chuẩn hiện cho câu văn cuối cùng lóe sáng đầy thuyết phục.

Nhưng theo tôi, sức thuyết phục ở phần mở đầu này còn nằm ở chỗ người viết đã khai thác sự tương phản trong tâm trí người đọc, giữa những gì ta tưởng và thực tế làm ta choáng váng.

Hãy đặt mình vào vị trí của người viết. Làm thế nào để giành lấy chiến thắng cho một chú chó, trong vụ kiện với một con người? Làm thế nào để đánh tan định

kiến của mọi người về việc động vật là vô tri và vô giá trị, và bên kia là con người, loài động vật bậc cao luôn ảo tưởng rằng mình quý giá hơn tự nhiên?

Rõ ràng vị luật sư đã có một sự lựa chọn thông minh và đầy quyền lực để giành chiến thắng.

Bạn muốn có được quyền lực ấy? Vậy đây là việc bạn sẽ phải làm: Luyện tập sử dụng thủ pháp tương phản trong bài viết của mình.

Tuyệt chiêu 8: Chú ý đến nhịp điệu ngôn ngữ

Bạn từng bị mê hoặc bởi bầu trời kì diệu trong bức tranh “Đền ngàn sao” của danh họa Van Gogh?

Bạn từng đắm đuối theo một bài hát, nhịp chân theo điệu nhạc và đung đưa mình theo các giai điệu?

Bạn thấy đấy, nhịp điệu có sức lôi cuốn khó cưỡng.

Và nếu bạn vẫn không tin vào điều đó, hãy thử một lần nữa xem một hai bức tranh sau. Hãy cảm nhận thêm một lần nữa sự lôi cuốn của nhịp điệu.

Dù là màu sắc, đường nét, âm thanh, tiết tấu hay ngôn từ... thì tâm trí chúng ta luôn có thể nhận ra những giai điệu và luôn bị lôi cuốn bởi giai điệu.

Giai điệu của ngôn ngữ được tạo ra bởi sự hòa phối các yếu tố ngữ âm, bạn nhận ra giai điệu khi đọc to thành tiếng hoặc để những âm thanh ngôn từ vang lên trong tâm trí.

Có thể kể đến những yếu tố như sau:

Về câu: Câu ngắn tạo âm hưởng mạnh mẽ, rắn rỏi. Câu dài tạo cảm giác bay bổng, menh mang. Mỗi kiểu câu nghi vấn, cầu khiến, phủ định đều mang âm điệu riêng, sắc thái riêng, giọng điệu riêng.

Về thể: Thể chủ động tạo khẩu khí cứng cỏi, nhẹ nhàng thanh thoát, mang nhịp điệu nhanh. Thể bị động tạo cảm giác chậm rãi nặng nề, tạo cảm giác về sự chịu đựng.

Về thanh: Thanh bằng bay bổng mang giọng tâm tình thủ thỉ tha thiết. Thanh trắc trữu nặng gợi sự giằng xé, căm phẫn, hay giận dữ...

Về âm: Nguyên âm tạo độ vang, thường gợi dư âm. Phụ âm đóng khép, thường tạo cảm giác lắng vào trong.

Cơ bản là, để tạo ra được đoạn văn có nhịp điệu, bạn phải hòa phối các yếu tố trên sao cho âm hưởng của đoạn văn dễ chịu, dễ tiếp nhận đối với tai nghe của người bản ngữ.

Các nhà văn rất chú ý đến điều này.

Hãy xem đoạn mở đầu trong “Hai đứa trẻ” (Thạch Lam).

“Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang xa để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào.”

Không khó để nhận ra cái âm hưởng êm dịu từ một loạt các câu văn tuôn dài trên âm hưởng bay bổng của thanh bằng. Từng câu văn dệt nên cảnh chiều tĩnh lặng buông xuống khắp không gian.

Và điểm sáng trong bản hòa âm ấy là một câu văn ngắn: “Chiều, chiều rồi”. Nhưng tại sao lại là “Chiều, chiều rồi” mà không đơn giản là “Chiều rồi”.

Hãy thay từng câu văn vào đoạn trên, đọc to lên và cảm nhận nhịp điệu của âm thanh:

“Chiều rồi”

“Chiều, chiều rồi”

Bạn cảm thấy cách đọc nào xuôi tai hơn? Đôi tai của một người bản ngữ đã cho bạn câu trả lời chính xác. Nếu chỉ là “Chiều rồi”, đoạn văn bỗng nhiên hụt hẫng và cụt.

Nhưng “Chiều, chiều rồi” – câu văn trở thành một bước chuyển tinh tế trong giai điệu ngôn từ của đoạn văn, nó vừa là một quãng nghỉ hợp lý sau những câu văn dài, đồng thời nó là một bản lề để những câu văn sau tiếp tục ngân vang.

Về mặt ý nghĩa, “Chiều rồi” chỉ đơn giản báo hiệu thời gian. Nhưng “Chiều, chiều rồi” giúp ta hình dung được bước đi chậm rãi của thời gian trong cảm nhận của người viết. Bản thân nhịp điệu cũng là một yếu tố mang nghĩa.

Vậy làm thế nào để viết được những đoạn văn có nhịp điệu?

Trước hết bạn phải rèn cho mình đôi tai có thể cảm nhận được nhịp điệu. Joe Vitale trong cuốn “Thôi miên bằng ngôn từ” khuyên chúng ta đọc to đoạn văn chúng ta đã viết, và nhờ người khác đọc để ta nhận ra những chỗ âm điệu trúc trắc, không

xuôi tai. Hãy đọc to các văn bản, hãy lắng nghe các nhịp điệu từ ngôn ngữ.

Hãy ý thức về nhịp điệu khi viết. Nhưng đừng để bị ám ảnh bởi nhịp điệu. Bạn là một người bản ngữ và cảm nhận về nhịp điệu đã ở sẵn trong máu của bạn. Đừng gắng gượng tạo ra nhịp điệu – vì khi ấy nhịp điệu trở nên trúc trắc và khó tiếp nhận. Hãy viết thật tự nhiên. Joe Vitale khẳng định trong mỗi chúng ta là một thiên tài. Việc ta cần làm là: xác định mục tiêu thật rõ ràng – tạo ra câu văn có nhịp điệu – và để phần vô thức bấm sinh tạo ra điều đó một cách thật tự nhiên.

Hãy đọc – hãy viết – hãy đọc lại để sửa – và hãy lại viết – và cứ thế luyện tập, luyện tập không ngừng – cho đến khi bạn làm chủ được nhịp điệu.

Luyện tập cảm nhận nhịp điệu.

Hãy đọc to những đoạn trích sau đây và lí giải vì sao nhịp điệu của chúng cuốn hút bạn.

Đoạn trích 1:

“Nỗi niềm xưa nghĩ mà thương

Dấu lia ngón ý còn vương tơ lòng

Nhân tình nhắm mắt chưa xong

Biết ai hậu thế khóc cùng Tố Như?

Mai sau, dù có bao giờ...”

Gần ba thế kỷ trôi qua...

Thời gian đóng dày trên những trang thơ ngày nào một lớp bụi mờ, như năm tháng đi qua còn để lại dấu chân.

Gần ba thế kỷ trôi qua...

Vẫn những vần thơ đầm đầy máu và nước mắt ấy, sáng long lanh và sáng đến đau buốt cả lòng người...

Tố Như! Là tiếng khóc của người đầy ư? Ba thế kỉ trôi qua, Kiều vẫn còn đây, “Sở kiến hành vẫn còn đây, bao nhiêu người đang khóc Người và khóc cùng Người những nỗi đau thuở ấy.

Nên đã có nhận định cho rằng: “Trong lịch sử văn học, có thể nói Nguyễn Du là nhà thơ đã viết được về nỗi đau của con người, nhất là nỗi đau của người phụ nữ

như là nỗi đau của chính bản thân mình”.

(Phạm Ngọc Lan)

Đoạn trích 2:

Với “Ông già và biển cả”, Ernest Hemingway đã đưa ta tìm đến cơn phiêu du và những giấc mơ bàng bạc khắp cõi người. Những cơn mơ mang hình bóng của cát vàng, những con tàu, những đàn sư tử. Những cơn mơ vang động tiếng sóng gào, nước biển lấp lánh lân tinh và đại dương hiện ra sâu thẳm mênh mông để con người lao vào tìm kiếm khát vọng đời mình. Cứ mỗi lần đọc áng văn xuôi trung thực đến khắc nghiệt này là em lại nhớ đến những vần thơ khắc khoải của Petofi:

“Buồn đau? Là biển cả

Vui sướng? Là ngọc châu

Khi mò được ngọc châu dưới biển

E giữa vời tan nát biết đâu”

Là khát khao cao cả hay ảo mộng viễn vông? Là xứng đáng hay phí công? Là hạnh phúc đợi chờ hay mệt mỏi vô vọng trong cuộc vật lộn với biển, với đời? Hemingway hỏi. Thời đại ông hỏi, thời đại chúng ta hỏi. Và tác phẩm là câu trả lời. Ở thời điểm năm 1952 và mãi mãi sau này, “Ông già và biển cả” cất tiếng trong ta nỗi đau bi kịch và niềm kiêu hãnh làm người giữa coi đời đầy sóng gió.

(Mở bài: cảm nhận về tác phẩm OGVBC - Lê Trọng Thùy Đan)

Đoạn trích 3:

“Sàng tiền minh nguyệt quang

Nghi thị địa thượng sương”

Ấn tượng đầu tiên để lại trong ta là trăng. Trăng ở khắp nơi không chỉ giới hạn ở nơi đầu giường mà ánh trăng bao trùm cả không gian, tỏa khắp căn phòng nhỏ, hòa quyện vào ánh trăng của cả vũ trụ bao la. Trăng như một dòng chảy miên man trong đêm sâu, trăng như một làn xoáy huyền vi và tình tế chảy tràn qua, vượt ve mọi vật. Cảnh vật như say dưới ánh trăng, như lặng đi trong cái tĩnh lặng đến khôn cùng của đêm khuya.

(Bài viết đạt điểm tối đa của học sinh Nguyễn Ngọc Diệp)